

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG CÔNG TÁC THU BHXH TỪ 1/1/2016

Luật BHXH 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2016 với những điểm mới về đối tượng tham gia, cách tính lương hưu, quyền lợi của người lao động... Các nội dung sửa đổi đều hướng tới bảo đảm tốt hơn quyền về an sinh xã hội của người lao động và công bằng xã hội, đồng thời có tính đến khả năng cân đối quỹ BHXH.

• Đối tượng thu BHXH:

- Luật 2014 quy định người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bỏ quy định trần giới hạn tuổi tham gia BHXH tự nguyện và hạ mức thu nhập đóng BHXH tự nguyện thấp nhất bằng mức lương cơ sở xuống bằng mức chuẩn nghèo bình quân khu vực nông thôn, mức đóng là 22%. Người tham gia BHXH TN được đóng một lần cho những năm về sau, nhưng không quá năm năm một lần đóng; Người lao động đủ tuổi để hưởng lương hưu nhưng còn thiếu không quá 10 năm thì được đóng 1 lần cho những năm thiếu để đủ 20 năm nghỉ hưu; Trường hợp người đã đủ tuổi để nghỉ hưu nhưng có thời gian tham gia BHXH còn thiếu trên 10 năm, nếu có nguyện vọng thì tiếp tục đóng cho đến khi thời gian còn thiếu không quá 10 năm thì được đóng một lần để hưởng lương hưu.

- Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ để quy định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ vào thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện.

I. Đối tượng áp dụng (Ngoài những đối tượng đã quy định trước đây thì còn bổ sung thêm)

- Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng (*thực hiện từ 1/1/2018*);

- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

2. Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ (01/01/2018).

Tham gia BHYT nếu làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (hoặc hợp đồng làm việc) không xác định thời hạn; hợp đồng lao động (hoặc hợp đồng làm việc) có thời hạn từ đủ **03 tháng** trở lên thì thuộc đối tượng tham gia BHTN.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Người sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại tổ chức bảo hiểm xã hội trong **thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có hiệu lực.

II. Mức đóng và phương thức đóng BHXH bắt buộc

1. Đối tượng hưởng tiền lương: người lao động đóng bằng 8% và người sử dụng lao động đóng bằng 18% tiền lương, đóng hàng tháng.

2. Người đi làm việc có thời hạn nước ngoài đóng 22%, đóng hàng quý, 6 tháng hoặc 1 năm; với điều kiện:

- Đã có quá trình BHXH bắt buộc đóng bằng mức lương trước khi đi.

- Nếu chưa tham gia BHXH bắt buộc đóng bằng 2 lần lương cơ sở

3. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ **14 ngày trở lên thì không đóng BHXH tháng đó**. Không tính là thời gian tham gia BHXH (trừ trường hợp hưởng thai sản).

4. Giao kết nhiều hợp đồng lao động thì đóng theo HĐLĐ đầu tiên.

5. Đơn vị nông – lâm – ngư – diêm nghiệp đóng theo phương thức hằng tháng, 3 tháng hoặc 6 tháng.

6. Người lao động đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu, mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu tối đa 06 tháng thì người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí và tử tuất.

7. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng lương hưu và trợ cấp tuất hằng tháng thì một năm phải tính đủ 12 tháng. Nếu có tháng lẻ:

- Từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là nửa năm; (Điều 19, Thông tư 59/2015-TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015)

- Từ 07 tháng đến 11 tháng được tính là một năm.

Mức đóng: mức tiền lương X tỷ lệ đóng (%)

1. Tỷ lệ đóng BHXH

Từ năm	2007	2010	2012	2014
- Người sử dụng LĐ	15%	16%	17%	18%
- Người lao động	5%	6%	7%	8%
Tổng	20%	22%	24%	26%

Phân bổ nguồn quỹ:

Chế độ	2007	2010	2012	2014
- Hưu, tuất	16%	18%	20%	22%
- Ốm đau, thai sản	3%	3%	3%	3%
- TNLĐ, BNN	1%	1%	1%	1%
Tổng	20%	22%	24%	26%

2. Tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc:

Từ năm	2007	2009	2010	2012	2014
Người SDLĐ	17%	18%	20%	21%	22%
+ BHXH	15%	15%	16%	17%	18%
+ BHYT	2%	2%	3%	3%	3%
+ BHTN		1%	1%	1%	1%
Người LĐ	6%	7%	8,5%	9,5%	10,5%
+ BHXH	5%	5%	6%	7%	8%
+ BHYT	1%	1%	1,5%	1,5%	1,5%
+ BHTN		1%	1%	1%	1%
Tổng	23%	25%	28,5%	30,5%	32,5%

Phương thức đóng:

1. Chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN theo mức quy định đối với người sử dụng lao động và người lao động, để chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

Lưu ý: UNC, phiếu nộp tiền phải ghi đầy đủ 3 tiêu chí sau: Tên đơn vị; Mã đơn vị tham gia BHXH; Nội dung nộp tiền.

- Trường hợp đã quá thời hạn phải đóng theo quy định mà đơn vị chưa đóng hoặc đóng thiếu thì ngoài việc phải đóng số tiền chưa đóng, chậm đóng, đơn vị còn phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định.

- Trường hợp đơn vị không chuyển đủ tiền phải đóng trong kỳ và tiền lãi chậm đóng (nếu có) cho các quỹ BHXH, BHYT, BHTN thì cơ quan BHXH căn cứ

quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với BHXHVN để thực hiện phân bổ số tiền đóng theo thứ tự như sau:

- + Tiền đóng BHYT.
- + Tiền lãi BHYT (nếu có).
- + Tiền đóng BHTN.
- + Tiền lãi BHTN (nếu có).
- + Tiền đóng BHXH.
- + Tiền lãi BHXH (nếu có).

2. Đóng tiền 1 lần thời gian còn thiếu để giải quyết chế độ:

- Người lao động đã đủ tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí nếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm còn thiếu tối đa không quá 6 tháng, thì người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu với mức đóng hằng tháng bằng 22% mức tiền lương tháng đóng BHXH trước khi nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí, thời điểm hưởng ngay tại tháng đóng đủ số tháng còn thiếu liền kề tháng sinh nhật (kể cả trường hợp giám định y khoa).

- Trường hợp người lao động còn thiếu tối đa không quá 6 tháng để đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội mà có thân nhân đủ điều kiện hưởng tuất hàng tháng, thì thân nhân được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí và tử tuất với mức đóng hằng tháng bằng 22% mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động trước khi chết;

III. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc

1. Tiền lương Nhà nước

Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.

Riêng người hoạt động không chuyên trách xã, phường đóng bằng mức lương cơ sở.

Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN quy định tại khoản này bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định.

III. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc

2. Tiền lương do đơn vị quyết định

2.1. Người lao động thực hiện chế độ tiền lương do đơn vị quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là tiền lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong HĐLĐ.

2.2. Từ 1/1/2018 tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong HĐLĐ.

2.3. Người lao động có tiền lương tháng ghi trên hợp đồng lao động bằng ngoại tệ thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN được tính bằng Đồng Việt Nam trên cơ sở tiền lương bằng ngoại tệ được chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng 2/1 cho 6 tháng đầu năm; 1/7 cho 6 tháng cuối năm.

- Nếu tiền lương tháng đóng **BHXH, BHYT** cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì đóng BHXH, BHYT bằng 20 tháng lương cơ sở.

- Nếu tiền lương tháng đóng **BHTN** cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì đóng BHTN bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

Tiền lương, phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác (TT47/2015/TT-BLĐTBXH)

a) Mức lương, ghi mức lương tính theo thời gian của công việc hoặc chức danh theo thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động xây dựng theo quy định của pháp luật lao động mà hai bên đã thỏa thuận. Đối với người lao động hưởng lương theo sản phẩm hoặc lương khoán thì ghi mức lương tính theo thời gian để xác định đơn giá sản phẩm hoặc lương khoán.

b) Phụ cấp lương:

- Các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ.

- Các khoản phụ cấp lương gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động.

c) Các khoản bổ sung khác:

- Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương.

- Các khoản bổ sung không xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ, trả thường xuyên hoặc không thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.

Đối với các chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác thì ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động theo Khoản 11 Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.

● Phụ cấp lương đóng BHXH

Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như: phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ theo khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Lưu ý:

- Mức tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN quy định tại khoản này không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng.
- Người lao động đã qua học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp dạy nghề) thì tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng, nếu làm công việc nặng nhọc độc hại thì cộng thêm 5%.
- Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN là tiền lương tháng, không đóng BHXH, BHYT, BHTN theo tiền lương ngày, giờ, tiền lương tuần hoặc tiền lương theo sản phẩm.
- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP là tiền lương do DN quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong Cty TNHH 1 thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.
- Người lao động ký HĐLĐ với nhiều đơn vị tại một thời điểm thì chỉ đăng ký đóng BHXH, BHYT, BHTN tại một nơi duy nhất (nơi có HĐLĐ đầu tiên và mức lương cao nhất). Trong trường hợp đó thì NLĐ phải nộp “Giấy xác nhận đóng BHXH, BHYT 2 nơi” (theo mẫu số 308) cho các đơn vị còn lại.

TIỀN LƯƠNG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TỪ 1/1/2016

(Kể cả doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa)

1. Xây dựng thang, bảng lương tiền đồng trên cơ sở đó đóng và hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

2. Viên chức quản lý trong doanh nghiệp Nhà nước thực hiện tiền lương theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP (theo hệ số tiền lương)

3. Sau ngày 20/1/2016 các doanh nghiệp chưa điều chỉnh cơ quan BHXH sẽ tạm điều chỉnh sang mức lương tiền đồng để thu BHXH, BHYT, BHTN.

- Hệ số tiền lương nhân với mức lương cơ sở
- Nếu thấp hơn lương tối thiểu vùng tạm điều chỉnh bằng lương tối thiểu vùng.
- Mọi ảnh hưởng liên quan đến quyền lợi người lao động đơn vị phải chịu trách nhiệm do chậm điều chỉnh.

IV. Mức tiền lương tối thiểu

1. Lương cơ sở

Áp dụng cho các đơn vị thực hiện chế độ tiền lương theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định.

2. Mức lương tối thiểu vùng

Áp dụng cho các đơn vị thực hiện chế độ tiền lương theo thang, bảng lương do người sử dụng lao động quy định.

Mức lương tính theo tháng trả cho người lao động chưa qua đào tạo làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

Mức lương thấp nhất trả cho người lao động đã qua học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng.

Mức lương Hàng năm, căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng được quy định doanh nghiệp xác định, điều chỉnh các mức lương trong thang lương, bảng lương của doanh nghiệp và mức lương ghi trong hợp đồng lao động của NLĐ cho phù hợp với quy định của pháp luật lao động.

Lưu ý:

- Văn bản điều chỉnh mức tiền lương nói trên (bằng Quyết định hoặc Phụ lục hợp đồng...) là hồ sơ gốc làm căn cứ đối chiếu với mức đóng, mức hưởng BHXH, BHYT, BHTN của những người lao động thuộc diện điều chỉnh tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN.

- Đối với đơn vị chưa điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng mới kịp thời, dẫn đến NLĐ có mức lương thấp hơn LTT vùng mới. Trong thời gian chờ đơn vị thực hiện, cơ quan BHXH sẽ tạm điều chỉnh cho những NLĐ này bằng mức lương tối thiểu vùng mới

- Người lao động ký hợp đồng lao động tại văn phòng hoặc trụ sở chính đóng tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng làm việc ở các vùng khác thì áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại địa điểm làm việc ghi trong hợp đồng lao động để điều chỉnh lại tiền lương hợp đồng, làm căn cứ đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN.

Lương tối thiểu từ 01/01/2016: (nghìn đồng)

NĐ 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 (Địa bàn áp dụng quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định Lương tối thiểu vùng)

NĐ 66/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 (Mức lương cơ sở)		
Mức lương tối thiểu	Đơn vị nhà nước	Luật DN và khác
Cơ sở: Từ 01/07/2013	1.150	
Vùng I: Doanh nghiệp hoạt động tại các quận, huyện TP HCM		3.500
<i>(trừ huyện Cần Giờ) ...</i>		
Vùng II: Doanh nghiệp hoạt động tại huyện Cần Giờ TP HCM ...		3.100
Vùng III: ...		2.700
Vùng IV: ...		2.400

Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm pháp luật về đóng BHXH, BHTN theo Điều 134 của Luật BHXH quy định tại khoản 3 Điều 122 của Luật BHXH và Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế đều phải tính tiền phạt chậm đóng.

1. Tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN:

1.1. Đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN chậm so với thời hạn quy định từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN chưa đóng.

1.2. Phương thức tính lãi: vào ngày đầu hằng tháng, căn cứ số tiền chậm đóng phải chịu tính lãi chậm đóng phát sinh đến cuối tháng trước. Cơ quan BHXH tính số tiền lãi chậm đóng, đưa vào Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT của đơn vị.

1.3. Công thức tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN:

$$Lcd_i = (Pcd_i + Lcd_{i-1}) \times k$$

Trong đó:

* Lcd_i : tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN tính tại tháng i

* Pcd_i : số tiền chưa đóng phải tính lãi tại tháng i , được xác định bằng: tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đến cuối tháng trước mang sang tháng tính lãi trừ (-) số phải đóng phát sinh trong tháng trước liền kề tháng tính lãi i .

* Lcd_{i-1} : lãi chậm đóng chưa trả hết tính đến tháng trước liền kề tháng tính lãi.

* k : lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%/tháng).

- Đối với BHXH bắt buộc và BHTN thì k tính bằng 2 lần lãi suất đầu tư quỹ BHXH của năm trước liền kề do BHXH VN công bố;

- Đối với BHYT thì k tính bằng 2 lần lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng do NH Nhà nước Việt Nam công bố tại Cổng Thông tin điện tử.

Quy định tại Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với BHXHVN để thực hiện phân bổ số tiền đóng theo thứ tự như sau:

- + Tiền đóng BHYT.
- + Tiền lãi BHYT (nếu có).
- + Tiền đóng BHTN.
- + Tiền lãi BHTN (nếu có).
- + Tiền đóng BHXH.
- + Tiền lãi BHXH (nếu có).

2. Truy thu BHXH, BHYT, BHTN.

2.1. Các trường hợp truy thu:

a. Đơn vị không đăng ký đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Đóng không đúng mức tiền lương theo quy định.

b. Điều chỉnh tăng tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

c. Đóng bù thời gian chưa đóng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

Lưu ý: Trường hợp sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động về nước mới thực hiện truy đóng bảo hiểm xã hội thì số tiền truy thu bảo hiểm xã hội được tính bao gồm số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

2.2. Tiền lương làm căn cứ truy thu, tỷ lệ truy thu:

a. Tiền lương làm căn cứ truy thu là tiền lương (hoặc chênh lệch tiền lương) tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tại phần II. Tiền lương này được ghi trong sổ BHXH của người lao động.

b. Tỷ lệ truy thu: tính bằng tỷ lệ % đóng BHXH, BHYT, BHTN do Nhà nước quy định tương ứng thời gian truy thu.

2.3 Tiền lãi truy thu, bằng tổng tiền lãi tính trên số tiền truy thu BHXH, BHYT, BHTN của từng tháng, theo công thức sau:

$$Stt = \sum_{i=1}^v Spd_i + Ltt$$

* Trong đó:

- Spdi: số tiền phải đóng tháng i tính theo tiền lương và tỷ lệ truy thu.
- Ltt: tiền lãi truy thu.

*** Xử lý vi phạm**

$$Ltt = \sum_{i=1}^v Ltt_i$$

Trong đó:

$i = 1 \rightarrow v$ (Ví dụ truy thu 4 tháng: tháng 1, tháng 2 tháng 4 và tháng 5 năm 2011 thì $v = 4$).

Ltti : Tiền lãi truy thu tính trên số tiền truy thu của tháng thứ i theo công thức (tính lãi gộp) như sau:

$$Ltt_i = Spd_i \times [(1+k)^{ni} - 1]$$

Trong đó:

- Spdi: Số tiền truy thu BHXH, BHYT, BHTN tháng i

- k (%/tháng): Lãi suất truy thu, tính bằng lãi suất chậm đóng tại thời điểm tính tiền truy thu.

- ni: Thời gian chậm đóng khoản tiền Spdi phải tính lãi (thời gian tính theo tháng).

3. Người lao động, đơn vị và tổ chức bảo hiểm xã hội có hành vi vi phạm quy định về BHXH, BHYT tùy theo tính chất và mức độ vi phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, trường hợp nghiêm trọng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

VII. Quy định về đối chiếu thông tin, dữ liệu

1. Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, căn cứ Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT (mẫu D02-TS) cơ quan BHXH sẽ chuyển “Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT” (mẫu C12-TS) của tháng trước cho đơn vị qua hệ thống giao dịch điện tử.

2. Đơn vị nhận thông báo, kiểm tra, đối chiếu số liệu, nếu có chênh lệch, sai sót thì phải thông báo, trao đổi lại cơ quan BHXH bằng văn bản hoặc qua hệ thống giao dịch điện tử chậm nhất vào ngày 25 trong tháng, nếu không có phản hồi thì số liệu của CQ BHXH đương nhiên được chấp nhận.

Riêng tháng cuối quý, cơ quan BHXH sẽ chuyển thông báo quý qua phần mềm giao dịch điện tử iBHXH, đơn vị lưu trữ hồ sơ điện tử đã có chữ ký số chứng thực của cơ quan BHXH.

X. Cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ không quá 3 năm; từ ngày đầu của tháng đóng BHYT đến 31/12 năm thứ 2 sau năm cấp thẻ.

1.2. Đối tượng còn lại: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ không quá 1 năm; từ ngày đầu của tháng đóng BHYT đến 31/12 năm.

2. Cấp thẻ BHYT

2.1. Mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các nhóm đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Tài chính.

2.2. Đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN đến tháng liền trước tháng hết hạn sử dụng thẻ, có đề nghị thì được cơ quan BHXH gia hạn thẻ BHYT tiếp theo liên tục với thời hạn thẻ trước đó.

2.3. Trường hợp đơn vị nợ BHXH từ 2 tháng trở lên nếu có văn bản đề nghị thanh toán hết tiền nợ BHYT và số tiền đóng BHYT tương ứng thời hạn sử dụng thẻ thì cơ quan BHXH sẽ gia hạn thẻ.

2.4. Thẻ tăng mới có thời hạn sử dụng ghi trên thẻ từ ngày đầu tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT theo quy định cho đến thời điểm hết hạn sử dụng chung của toàn đơn vị.

2.5. Khi nhận thẻ BHYT từ cơ quan BHXH đơn vị có trách nhiệm yêu cầu người lao động kiểm tra và đối chiếu thông tin trên thẻ BHYT, nếu có sai sót phải thực hiện điều chỉnh ngay.

2.6. Người hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT.

3. Tên cơ sở khám chữa bệnh ban đầu được ghi trên thẻ BHYT

3.1. Người tham gia BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh, thành phố được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện hoặc tương đương; một số cơ sở khám bệnh tuyến tỉnh hoặc tuyến trung ương được cơ quan BHXH thông báo hàng quý tại trang thông tin điện tử <http://bhxhtpHCM.gov.vn/>.

3.2. Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu vào 10 ngày của tháng đầu mỗi quý.

4. Thu hồi thẻ BHYT

4.1. Đối với người lao động nghỉ việc, di chuyển đơn vị phải thu hồi thẻ BHYT còn hạn sử dụng của người lao động (trừ trường hợp chết; chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp hàng tháng) để chuyển trả cơ quan BHXH trước ngày 1 của tháng giảm. Quá thời hạn đơn vị phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ.

4.2. Trường hợp hồ sơ gia hạn thẻ đã được tiếp nhận xử lý nhưng sau đó đơn vị đơn vị mới điều chỉnh giảm lao động thì đơn vị có trách nhiệm nộp lại thẻ đã cấp các trường hợp nói trên cho cơ quan BHXH trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận thẻ bàn giao từ Bưu điện. Quá thời hạn đơn vị phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ.

4.3. Thẻ BHYT cấp lại do mất không sử dụng để trả lại thẻ cho cơ quan BHXH trong trường hợp người lao động nghỉ việc (thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ).

4.4. Trong tháng khi đơn vị thực hiện giao dịch điện tử báo giảm cơ quan BHXH sẽ tạm thời điều chỉnh tăng hết giá trị thẻ, đơn vị tập hợp thẻ BHYT các trường hợp ngừng đóng trong tháng trả (1 tháng/lần hoặc theo từng đợt phát sinh) cho cơ quan BHXH qua Buu điện, cơ quan BHXH sẽ giảm giá trị thẻ tương ứng thời gian đã tăng từ lúc báo giảm. Đơn vị phải cam kết thu hồi thẻ BHYT từ lúc người lao động ngưng tham gia và chịu trách nhiệm thanh toán chi phí khám chữa bệnh phát sinh nếu có của người lao động từ ngày đầu tháng giảm.

4.5. Đối với các trường hợp vì lý do khách quan không giao dịch điện tử được, đơn vị chuyển thẻ đến cơ quan BHXH để được đóng dấu [Hạn sử dụng đến ____] để làm căn cứ thu hồi thẻ.

5. Quy trình cấp thẻ BHYT cho người lao động nước ngoài

Người lao động nước ngoài:

- Cung cấp thông tin cho đơn vị.
- Đăng ký nơi khám chữa bệnh theo tuyến tính (hoặc tương đương).

*** Đơn vị:**

- Lập 3 bản mẫu TK01-TS (A1a-TS)
- Lập 3 bản mẫu D03-TS.
- Hợp đồng lao động ký với người nước ngoài.
- Chuyển tiền hàng tháng theo quy định, ghi rõ mã đơn vị tham gia BHYT do cơ quan BHXH cấp (đơn vị có người lao động nước ngoài được cấp 2 mã số tham gia BHXH và BHYT).
- Xem số liệu thông báo trực tuyến và nhận thông báo đối chiếu quý tại CQ BHXH.

*** Cơ quan BHXH:**

- Cấp mã đơn vị tham gia BHYT cho người nước ngoài (khác mã tham gia BHXH).
- Cấp mã số thẻ BHYT.

- Cấp thẻ BHYT, giá trị thẻ theo thời hạn như đối với người LĐ Việt Nam.
- Thông báo đối chiếu hàng tháng và quý cho đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Thông tư 09/2015-TTLT-BCA-BYT-BTC, ngày 28/12/2015, hướng dẫn BHYT trong lực lượng Công an.
- 2/ Thông tư 40/2015/TT-BYT, ngày 16 /11/2015, hướng dẫn đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến.
- 3/ Thông tư 41/2015/TT-BYT-BTC, ngày 24/11/2014, hướng dẫn thực hiện BHYT.
- 4/ Thông tư 58/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2015 Quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH.
- 5/ Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH- ngày 29/12/2015, quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều luật BHXH bắt buộc.
- 6/Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH- Hướng dẫn một số điều về hợp đồng lao động...ngày 16/11/2015
- 7/ Nghị định 115/2015/NĐ – CP - Quy định chi tiết một số điều Luật BHXH BB ngày 11/11/2015.
- 8/Nghị định 134/2015/NĐ - CP – Quy định về BHXH tự nguyện ngày 29/12/2015
- 9/ Nghị định 105/2014/NĐ-CP.ngày 15/11/2014, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật BHYT.

